

VNIINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,736.68 -1.13%	250.98 -0.92%	127.50 -0.16%	48,185.80 +0.58%	55,895.32 -0.73%	23,806.99 -1.14%



Nhận định thị trường và chiến lược

"Tiếp diễn xu hướng"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 09/04, VN-Index giảm -19.87 điểm (-1.13%) về mức 1736.68 điểm với 124 mã tăng, 191 mã giảm và 55 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 1.06 tỷ cổ phiếu (-15.2%). Tổng giá trị giao dịch đạt 28.902 tỷ đồng, tương ứng giảm -17.2% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-1.13%), HNX-Index (-0.92%), UPCOM-Index (-0.16%), VN30 (-0.83%), VNMID (-0.05%), VNSML (+0.09%), VNDIAMOND (-0.5%), VNFINLEAD (-0.6%), VNCOND (-1.11%), VNCONS (-0.28%).

Khối ngoại bán ròng -2212.7 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VPL (-3005.37 tỷ), VHM (-102.89 tỷ), BID (-87.98 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: HPG (+482.52 tỷ), VIX (+68.16 tỷ), TCB (+68.01 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Sau phiên tăng với cường độ mạnh, VN-Index trở lại kiểm định lực cung. Cung bán trong phiên chủ yếu từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (-0.83%) kéo điểm số giảm gần 20 điểm. Tuy nhiên biên độ giảm hẹp với khối lượng giảm 15.2% so với phiên trước cho thấy lực bán không lớn. VN-Index vẫn bám sát xu hướng hồi phục trên biểu đồ ngày.

Xu hướng ngắn hạn: Thị trường vẫn đang tiếp diễn xu hướng hồi phục trên biểu đồ ngày. Vị thế giá nằm trên các đường trung bình trượt ngắn hạn, các chỉ báo kỹ thuật tiếp diễn tin hiệu tích cực. Mặc dù độ rộng thị trường nghiêng về phía bán ròng tuy nhiên lực bán không đáng kể do phần lớn khối lượng tập trung ở các cổ phiếu nhóm vốn hóa vừa và nhỏ - không ảnh hưởng đến điểm số thị trường. Nhà đầu tư nắm giữ vị thế ngắn hạn đã giải ngân trong giai đoạn vừa qua. Hỗ trợ ngắn hạn: 1586 - 1606 điểm.

Xu hướng trung hạn: Nhịp hồi phục trên biểu đồ ngày củng cố cho kịch bản đi ngang tại 1586 - 1880 điểm trên khung tuần. Các tín hiệu trên khung trung hạn đang dần quay trở lại tích cực, do đó các vị thế trung hạn đã được khuyến nghị giải ngân sớm từ trước đó. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ theo xu hướng. Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: VN-Index kiểm định cung trong phiên tuy nhiên khối lượng bán không lớn do dòng tiền tập trung ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Xu hướng hồi phục trên biểu đồ ngày vẫn đang tiếp diễn trên biểu đồ VN-Index. Nhà đầu tư giao dịch theo vận động thị trường.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự: 1880 - 1920
Hỗ trợ 1: 1586 - 1606
Hỗ trợ 2: 1486 - 1540

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Sau phiên tăng điểm biên độ lớn, thị trường có xu hướng quay lại kiểm tra cung. Tại phiên 9/4, rủi ro giảm điểm không lớn do khối lượng bán thấp và không lan tỏa trên toàn thị trường. Biên độ rung lắc hẹp do đó xu hướng hồi phục trên biểu đồ ngày vẫn được tiếp diễn. Hiện tại dòng tiền đang có xu hướng chảy vào nhóm cổ phiếu được lựa chọn theo NQ16 - chính sách tháo gỡ vướng mắc với dự án BT (Xây dựng - Chuyển giao) như nhóm Đầu tư công, Xây dựng, Vật liệu, Ngân hàng,...nhà đầu tư ngắn hạn có thể lựa chọn nhóm này để giao dịch.

Các vị thế mua mới cần xem xét thời gian và biên độ tăng của cổ phiếu do biến động rung lắc dễ xảy ra trong nhịp hồi phục.

Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục giải ngân vị thế.

Cổ phiếu khuyến nghị trong phiên: HHV, CII

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Báo cáo cổ phiếu DDV (Mua - Giá mục tiêu: 35.400 đ/cp)

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (₹)	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	SZC	16/03/2026	29-30	31.7	27.5	7.46%	28.75	-2.54%	Nắm giữ
2	DHA	17/03/2026	51-53	56.5	49.5	8.65%	46.10	-11.35%	Nắm giữ
3	VNM	26/03/2026	61.5-62.5	69.0	58.0	11.29%	61.80	1.31%	Nắm giữ
4	SAB	02/04/2026	44-45	48.0	41.5	7.87%	45.10	2.27%	Nắm giữ
5	PLX	02/04/2026	40.3-41.5	45.5	38.5	11.25%	39.50	-1.50%	Nắm giữ
6	MSN	07/04/2026	75-76	82.0	71.0	8.61%	78.00	4.70%	Nắm giữ
7	HAH	07/04/2026	55-56	61.0	52.0	9.91%	55.50	1.83%	Nắm giữ
8	DGV	07/04/2026	43-44	50.0	40.5	14.94%	46.20	8.32%	Nắm giữ
9	SSI	08/04/2026	27-28	30.0	25.5	9.09%	28.75	0.89%	Nắm giữ
10	VND	08/04/2026	15.5-16.5	18.0	14.7	12.50%	16.85	1.51%	Nắm giữ
11	MBS	08/04/2026	19.5-20.5	22.0	18.7	10.00%	21.00	2.44%	Nắm giữ
12	VIX	08/04/2026	16-17	18.2	15.0	10.30%	18.00	2.27%	Nắm giữ
13	DXG	08/04/2026	13.5-14	16.0	12.7	16.36%	15.20	6.67%	Nắm giữ
14	HDC	08/04/2026	17-18	20.3	16.5	16.00%	19.20	5.21%	Nắm giữ
15	TCH	08/04/2026	15.5-16.5	19.0	14.5	18.75%	17.15	4.26%	Nắm giữ
16	HHS	08/04/2026	12.3-13	15.0	11.5	18.58%	14.10	7.22%	Nắm giữ
17	NLG	08/04/2026	27-28	32.0	25.5	16.36%	29.40	3.70%	Nắm giữ
18	HHV	09/04/2026	12-12.5	14.0	11.3	14.29%	12.90	0.00%	Mua mới
19	CII	09/04/2026	18.3-19	22.0	17.0	17.96%	18.90	0.00%	Mua mới

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào đây.

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Fed ngày càng cởi mở với việc nâng lãi suất
- Vì sao lưu lượng tàu qua eo Hormuz khó phục hồi nhanh dù có lệnh ngừng bắn?
- Xuất khẩu dầu của Mỹ bùng nổ giữa chiến sự Iran

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Thủ tướng: Không để mất ổn định, khủng hoảng kinh tế trong mọi tình huống
- Chính phủ đề xuất giảm thuế với xăng, dầu về 0 đến hết tháng 6
- Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 và bình quân 5 năm 2026-2030 từ 10% trở lên

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

10/04/2026: Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3

Chỉ số thị trường Việt Nam	09/04/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNIINDEX	1,736.68	-1.13%	1.98%	-7.64%
VNIINDEX GTGD (Tỷ VND)	28,925.59	-17.32%	-1.26%	-3.86%
HNX	250.98	-0.92%	-0.19%	-4.50%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,527.91	-22.98%	-23.34%	-25.52%
Upcom	127.50	-0.16%	-0.09%	-1.40%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	460.48	-56.74%	-37.51%	-73.10%
P/E VNIindex (x)	14.05	-1.13%	3.54%	-7.20%
P/B VNIindex (x)	2.07	-1.43%	3.50%	-6.76%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SHB 1.31%	VPL -5.88%	LPB 13.21%	VPL -4.65%	VHM 12.96%	PLX -31.66%
2	LPB 1.05%	DGC -4.67%	VHM 10.71%	PLX -2.95%	LPB 11.50%	DGC -28.05%
3	HPG 0.89%	VIC -2.74%	STB 6.59%	MWG -2.06%	SSB 1.48%	GAS -27.34%
4	SSB 0.88%	PLX -2.47%	VIC 5.82%	GAS -2.00%	STB 1.22%	FVT -18.00%
5	TCB 0.65%	SSI -2.21%	DGC 5.15%	TPB -0.61%		GRT -15.72%

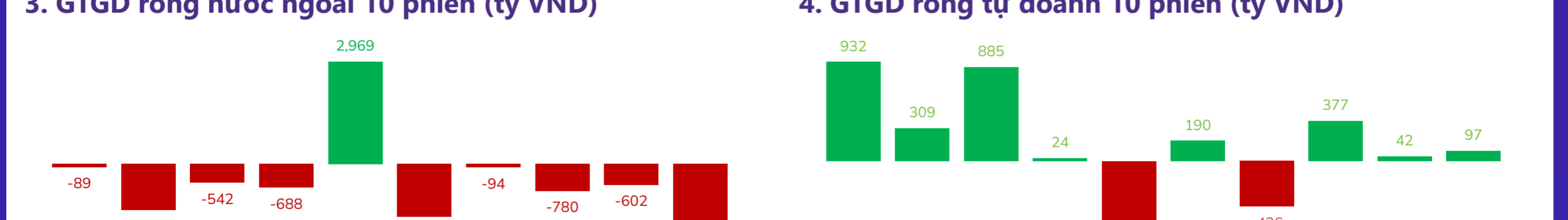
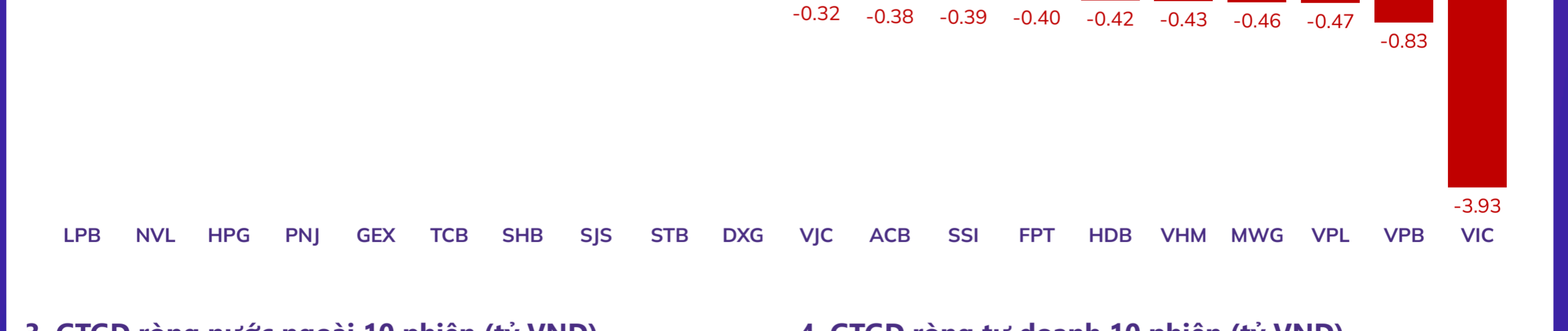
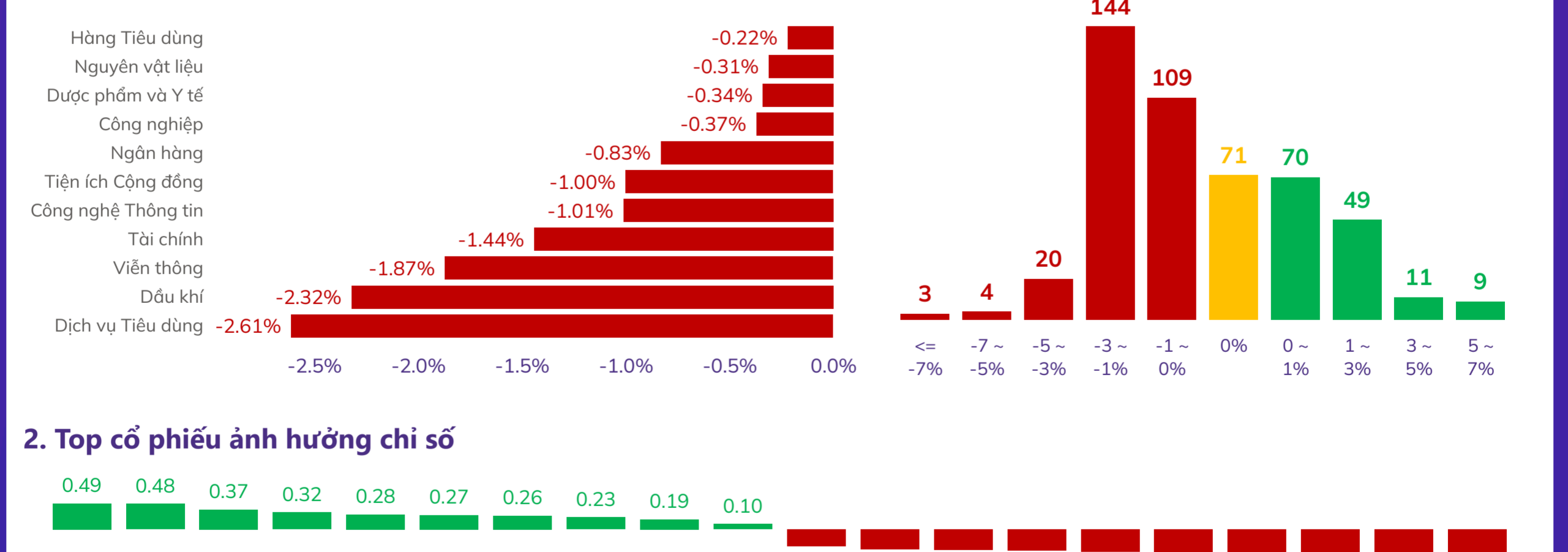
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SJS 6.90%	BVH -4.43%	NVL 18.02%	BMI -8.72%	NVL 35.77%	BSR -19.87%
2	NVL 6.03%	VCI -3.45%	GEX 9.31%	NT2 -7.22%	VCG 19.84%	HVN -19.02%
3	HHV 5.31%	CTS -2.93%	SJS 7.55%	PVD -6.90%	TCH 12.83%	BCM -17.98%
4	IJC 4.90%	BSR -2.72%	VIC 7.23%	STG -6.00%	DXS 7.82%	BMP -17.73%
5	GEX 3.32%	SVC -2.47%	KLM 6.87%	SVC -5.59%	CII 7.08%	STG -16.98%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	EVG 6.96%	NSC -3.90%	ASP 23.42%	DCL -24.87%	TCO 22.12%	VPG -29.82%
2	QCG 6.67%	DCL -3.43%	LGL 16.57%	HRC -14.88%	VDP 21.00%	BFC -24.59%
3	ITC 6.44%	FTS -3.24%	C47 14.21%	NNC -14.81%	ASP 20.72%	VNE -23.81%
4	SPM 5.88%	HTI -3.23%	TCI 12.64%	TCO -12.86%	PET 20.27%	JVC -22.48%
5	FCN 4.51%	PVP -2.70%	EVG 10.47%	SBV -12.13%	HHS 20.00%	CIG -21.41%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	09/04/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
TTCK Toàn cầu					
	23,806.99	-1.14%	5.51%	-5.44%	
Dow Jones	48,185.80	0.58%	3.98%	-2.65%	
FTSE 100	10,603.48	-0.05%	4.70%	-1.88%	
Nikkei 225	55,895.32	-0.73%	4.01%	-4.86%	
S&P 500	6,824.66	0.62%	4.54%	-1.22%	
Tỷ giá					
USD/VND	26,332.00	-0.01%	-0.03%	0.99%	
USD/JPY	158.57	-0.66%	-0.09%	1.56%	
GBP/USD	1.34	0.75%	1.52%	-0.74%	
EUR/USD	1.17	0.86%	0.86%	-0.85%	
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	94.75	-13.29%	-11.77%	34.04%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.72	-5.23%	-5.88%	-5.23%
Than	USD/T	135.50	-2.17%	-6.07%	16.61%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Đồng	USD/Lbs	5.76	3.97%	5.11%	-3.84%
Gỗ	USD/1000 board feet	589.00	1.99%	-2.64%	5.94%
Bạc	USD/toz	74.12	1.62%	-1.23%	-16.03%
Vàng	USD/toz	4,720.94	0.27%	4.56%	-8.59%
Thép	CNY/T	3,092.00	0.13%	-1.65%	0.72%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,079.10	-0.27%	0.94%	8.34%
Quặng sắt	USD/T	107.83	-0.45%	1.36%	8.89%
Nông nghiệp					
Cà phê	USD/Lbs	294.05	2.78%	-1.44%	4.16%
Cao su	USD Cents / Kg	205.00	0.79%	2.35%	2.76%
Lợn hơi	USD/Lbs	90.20	-0.64%	-0.31%	-6.24%
Dường	USD/Lbs	14.23	-2.40%	-8.31%	2.01%
Lúa mì	USD/Bu	580.25	-2.97%	-4.41%	2.56%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 09/04/2026



Top 5 GTGD NĐT nước ngoài trong phiên	Top 5 GTGD NĐT tự doanh trong phiên
HPG	TCB
VIX	VHM
TCB	NVL
TXV	HPG
NVL	HUT

Top 5 bán	Top 5 bán
SSI	ACB
VCB	FPT
BID	MBB
VHM	MWG
VPL	STB

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Phố Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG ABS INVEST

TRẢI NGHIỆM NGAY BẢNG GIÁ ABS WEB TRADING

BEST NEW STOCK TRADING APP ABS INVEST - VIỆT NAM 2024

BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH IN VIỆT NAM 2024

Trải nghiệm ngay ABS Invest tại đây